

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HS-ST

Ngày 16/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỘI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Tuấn

Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Trần Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 415/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng B**, sinh năm 1963; số CCCD: 031063000204; nơi đăng ký thường trú: Số G T, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là phường L, thành phố Hải Phòng); nơi ở hiện tại: Số B T, phường H, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/1975, ngày 23/8/1980 bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 31/3/1998, bị xử phạt hành chính về hành vi xuất, nhập cảnh trái phép; ngày 23/10/2007, bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 30/9/2008, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2018, tạm giam từ ngày 03/8/2018, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 22/4/2019 tại Bệnh viện T1, ngày 31/7/2024 trốn khỏi nơi bắt buộc chữa bệnh, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố H trong vụ án khác; có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn N1 - Văn phòng L1; địa chỉ: Số C L, phường L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Quốc H, sinh năm 1970; địa chỉ: G khu A, quận D, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Công H1, sinh năm 1976; bà Đỗ Thị Thu H2, sinh năm 1965; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, tại đường liên xã H đi xã T, đoạn gần cống Ông M1, thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác của Phòng C3 Công an tỉnh H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trọng B đang cất giấu trái phép ma túy (loại Heroine) trên xe ô tô nhãn hiệu PORSCHE CAYENNE màu đỏ mang BKS 30E-735.05, thu giữ 14 bánh Heroine, 01 xe ô tô, 02 điện thoại, 01 đồng hồ đeo tay, 01 dây chuyền màu vàng, 2.700.000 đồng và giấy tờ cá nhân.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Trọng B quen biết người đàn ông tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) từ năm 2017, K hỏi mua Heroine của B. Đầu năm 2018, B biết Phạm Công H1, sinh năm 1976 ở xóm A, thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương có Heroine nên B liên hệ mua Heroine của H1 bán cho K để hưởng lợi, cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 5/2018, tại nhà H1, Nguyễn Trọng B mua của H1 09 bánh Heroine x 175.000.000 đồng/1bánh = 1.575.000.000 đồng, B trả Hưởng 700.000.000 đồng, còn nợ lại 875.000.000 đồng. B giấu 09 bánh Heroine trên xe ô tô mang biển kiểm soát 30E- 736.05 (ô tô của anh Trương Quốc H, sinh năm 1970, ở G N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, chủ xưởng sửa chữa xe ô tô cho B mượn) và điều khiển xe đến đoạn đường Q, quận H, thành phố Hải Phòng giao 09 bánh Heroine cho 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) để chuyển cho K. Hai ngày sau, K trả lại B khoảng 03 bánh Heroine (gồm 01 bánh nguyên và 04 nửa bánh) do kém chất lượng và trả công cho B 50.000.000 đồng, B trả lại H1 số Heroine đã nhận lại từ K và cất trong két sắt của H1 tại phòng ngủ. Sau khi đối trừ số Heroine trả lại, B còn nợ Hưởng 350.000.000 đồng.

Số tiền 700.000.000 đồng B trả cho H1 là tiền của K chuyển trước đó cho B. Nguồn gốc số Heroine H1 bán cho B: Cuối tháng 5/2018, Vừ A C, sinh năm 1980 ở xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La bán cho H1 với giá 165.000.000 đồng/bánh Heroine tại nhà H1.

Lần thứ hai: Ngày 26/7/2018, tại nhà H1, Nguyễn Trọng B mua của H1 14 bánh Heroine x 175.000.000 đồng/1bánh = 2.450.000.000 đồng, B trả Hưởng 1.800.000.000 đồng, còn nợ 650.000.000 đồng, B giấu 14 bánh Heroine mua được trên xe ô tô mang biển kiểm soát 30E- 736.05 và điều khiển xe ra đường liên xã

H đi xã T, đoạn gần cống Ông M1, thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, thì bị Tổ công tác của Phòng C3 Công an tỉnh H phát hiện, bắt giữ, thu giữ: 14 khối hình hộp chữ nhật dạng bánh (B khai là Heroine); 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Trọng B; 01 giấy kiểm định, 01 đăng ký xe ô tô BKS 30E- 736.05 mang tên Dương Văn H3; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 30E- 735.05; 01 xe ô tô nhãn hiệu PORSCHE CAYENNE màu đỏ mang BKS 30E- 735.05; 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 0935.154.868; 01 ví da màu đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô mang tên Phạm Văn Đ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Đức Đ1; 01 thẻ ATM MaterCard của B; 01 thẻ lái xe quốc tế số mang tên Nguyễn Trọng B; 01 đồng hồ đeo tay có ghi "ROLEX DATEJUST"; 01 dây chuyền màu vàng có ghi chữ "ITALY STYLE"; 01 điện thoại di động màu bạc, mặt sau có ghi chữ "VERTU S-036/95" và 2.700.000 đồng.

Số tiền 1.800.000.000 đồng B trả cho H1 là tiền của K chuyển cho B. Nguồn gốc 14 bánh Heroine Hường bán cho B là của Vừ A C thuê Mùa A C1, sinh năm 1994 và Mùa A C2, sinh năm 1991 đều trú tại bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La mang đến bán cho H1 với giá 165.000.000 đồng/bánh Heroine.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Công H1 thu giữ các vật chứng: Trong kết sắt ở phòng ngủ tầng 1 được 1.153,9 gam ma túy, loại Heroine (trong đó 761,9 gam có lượng rất nhỏ); 01 vòng tay màu xanh bên ngoài được bọc bởi kim loại màu vàng; 15.500 USD và 343.000.000 đồng. T tại nhà tắm tầng 1: 1.800.000.000 đồng tiền Ngân hàng N2, 01 điện thoại Nokia 8800. T 01 cân điện tử, 01 kéo, 05 tập giấy bạc, 01 túi nilon có chứa chất bột màu trắng, 01 đầu thu camera, 02 điện thoại, 06 ống nhựa hình trụ. Chị Trần Thị L (là vợ H1) giao nộp 01 cặp màu đen.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của Mùa A C2 và Mùa A C1: 02 điện thoại di động, số tiền 9.680.000 đồng, giấy tờ khác.

Tại Kết luận giám định số 4158/C09 (TT2) ngày 14/8/2018 của V - Bộ C4, kết luận:

- 14 bánh chất bột màu trắng, thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trọng B, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 4.901,7 gam.

- Các mẫu thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Công H1, gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 1.153,9 gam (trong đó 761,9 gam có lượng rất nhỏ).

Ngày 22/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 01 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Trọng B tại Bệnh viện T1 (do tại thời điểm giám định Nguyễn Trọng B bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi). Ngày 31/7/2024, Nguyễn Trọng B trốn khỏi Bệnh viện T1, tiếp tục vận chuyển 990,31 gam ma túy, loại Heroine bị bắt quả tang tại Hải Phòng; vụ án đang được Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hải Phòng giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 26/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng) truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt Nguyễn Trọng B tù chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 30E- 736.05; 01 giấy kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 đăng ký xe ô tô BKS 30E- 736.05 mang tên Dương Văn H3; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003143 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn Đ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048989 có biển kiểm soát 15A-323.85 cấp cho Lê Đức Đ1, 01 ví da màu đen. Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô PORSCHE, số máy M4801G85805087, số khung WP1AD29P48LA74602; 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 0935.154.868. Truy thu của bị cáo 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo Nguyễn Trọng B: 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM MaterCard, 01 giấy phép lái xe quốc tế đều mang tên Nguyễn Trọng B, 01 dây chuyền màu vàng có ghi chữ "ITALY STYLE" và 2.700.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh, điều khoản pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bà Đỗ Thị Thu H2 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tố tụng của bà H2 là người làm chứng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của các đối tượng khác có liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng; vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Năm 2018, Nguyễn Trọng B đã 02 lần mua Heroine của Phạm Công H1 tại nhà H1 ở Xóm A, thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã H, thành phố Hải Phòng) để bán cho người không rõ lai lịch kiếm lợi, cụ thể:

Khoảng cuối tháng 5/2018, Nguyễn Trọng B mua của Phạm Công H1 09 bánh Heroine (với giá 175.000.000 đồng/1 bánh), B đã trả cho H1 700.000.000 đồng. Bình bán 09 bánh Heroine cho người đàn ông tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ), do chất lượng H4 kém nên K trả lại B khoảng 03 bánh (01 bánh còn nguyên vẹn và 04 nửa bánh) và trả công B 50.000.000 đồng. B mang số Heroine đến trả H1, H1 nhận lại số Heroine trên và cất tại két sắt ở phòng ngủ của H1, Cơ quan điều tra đã thu giữ và giám định xác định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 1.153,9 gam.

Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2018, Nguyễn Trọng B mua của Phạm Công H1 14 bánh Heroine, tổng khối lượng là 4.901,7 gam (với giá 175.000.000 đồng/1 bánh Heroine), B trả cho H1 1.800.000.000 đồng, còn nợ 650.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B mang 14 bánh Heroine đi về thành phố Hải Phòng để bán, khi đến đoạn đường liên xã H đi xã T, huyện T, đoạn gần cổng Ông M1, thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã H, thành phố Hải Phòng) thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tại kết luận giám định tâm thần số 85/KLGD ngày 19/3/2019, V1 kết luận: Tại thời điểm trước, trong khi phạm tội bị cáo B có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ quy định của pháp luật về việc cấm mua bán trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện vì lợi nhuận. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng) truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Tại thời điểm xét xử, điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được sửa đổi bổ sung theo khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025) theo hướng có lợi cho bị cáo. Do vậy,

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 18 Điều 1 và Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình và hành vi của các đối tượng liên quan, đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng sử dụng nhiều loại ma túy; từng bị xử phạt hành chính và kết tội phải chấp hành hình phạt tù, tuy không tính là tiền án, tiền sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trọng lượng các chất ma túy các bị cáo mua bán là đặc biệt lớn. Tuy nhiên hành vi của bị cáo thực hiện từ tháng 5/2018; trong vụ án này, với khối lượng ma túy bị cáo mua bán, đối tượng Phạm Công H1 đã bị xử phạt tử hình; bản thân bị cáo đã ngoài 60 tuổi, chỉ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng tinh thần quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 quyết định hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2025/HS-ST ngày 11/9/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B 20 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt. Hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của Phạm Công H1, Mùa A C1, Mùa A C2 đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng); đối tượng Vừ A C hiện bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) đã ra Quyết định truy nã, ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, giải quyết bằng vụ án khác nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 50.000.000 đồng B được đối tượng K trả là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu PORSCHE CAYENNE màu đỏ cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm, xác minh hiện không xác định được chủ sở hữu, bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà

nước; 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với biển số xe 30E-736.05, 01 ví da màu đen, 01 giấy kiểm định số 6192325, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô số 18086583 mang tên Dương Văn H3, 01 đăng ký xe ô tô số 384219 mang tên Dương Văn H3 (địa chỉ: Số E A N, Cầu G, Hà Nội), Cơ quan điều tra đã xác minh xác định trên địa bàn phường N không có địa chỉ như trên, nên không tìm được chủ sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003143 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 0551636 mang tên Phạm Văn Đ, địa chỉ: T, K, Hải Phòng đối với xe BKS 15N1-152.95, anh Phạm Văn Đ khai: Trước đây anh có chiếc xe máy hiệu Jupiter, BKS 15N1-152.95 màu sơn đỏ- đen, đăng ký mang tên anh Đ. Sau thời gian sử dụng khoảng năm 2015 anh Đ đã bán cho một người ở Hải Phòng, không nhớ tên, địa chỉ của người này. Do không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048989, cấp cho Lê Đức Đ2, địa chỉ: T, V, Hải Phòng đối với biển số 15A-323.85: Anh Lê Đức Đ1 là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu LEXUS, biển số 15A-323.85, anh Đ2 bị rơi mất đăng ký, sau đó anh đã xin cấp lại đăng ký mới của chiếc xe ô tô trên và hiện nay đang sử dụng đăng ký mới đó, anh Đ2 không đề nghị xin lại chiếc đăng ký xe đã mất trên. Do chủ sở hữu không đề nghị xin lại đăng ký trên, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 031063000204, 01 giấy phép lái xe số AB412388, 01 giấy phép lái xe số 310065001824, 01 thẻ ATM MaterCard, 01 giấy phép lái xe quốc tế số 1AA1507916-PYK đều mang tên Nguyễn Trọng B, 01 dây chuyền màu vàng có ghi chữ "ITALY STYLE" và 2.700.000 đồng, là tài sản của cá nhân bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Thẻ sim điện thoại số 0935.154.868 của bị cáo B cần tịch thu cho hủy bỏ. Số thuê bao điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần kiến nghị đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông xử lý theo quy định tại Điều 53 Luật Viễn thông.

Các vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ tại nhà Phạm Công H1 và của C2, C1 đã được giải quyết trong quá trình điều tra vụ án và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nhưng là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 18 Điều 1, Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Trọng B tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2018 đến ngày 21/4/2019 và thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 22/4/2019 đến ngày 31/7/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

5. Về vật chứng và biện pháp tư pháp

Truy thu số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trọng B sung quỹ Nhà nước

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô PORSCHE, số máy M4801G85805087, số khung WP1AD29P48LA74602; 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo B.

Tịch thu tiêu hủy: Thẻ sim điện thoại số 0935.154.868 của bị cáo B; 01 biển số 30E- 736.05; 01 giấy kiểm định số 6192325, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô số 18086583 và 01 đăng ký xe ô tô số 384219 mang tên Dương Văn H3; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003143 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 0551636 mang tên Phạm Văn Đ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048989 có biển kiểm soát 15A-323.85 cấp cho Lê Đức Đ2, 01 ví da màu đen.

Trả lại bị cáo Nguyễn Trọng B: 01 Chứng minh nhân dân số 031063000204, 01 giấy phép lái xe số AB412388, 01 giấy phép lái xe số 310065001824, 01 thẻ ATM MaterCard, 01 giấy phép lái xe quốc tế số 1AA1507916-PYK đều mang tên Nguyễn Trọng B, 01 dây chuyền màu vàng có ghi chữ "ITALY STYLE" và 2.700.000 đồng.

Kiến nghị đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông xử lý thuê bao di động số 0935.154.868 của bị cáo B theo quy định tại Điều 53 Luật Viễn thông.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Hải Phòng) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)).

6. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trọng B.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 CA TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - CA TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Vụ KTGD I - TANDTC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu